



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững**

# **CÁC CHÍNH SÁCH VÀ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ 2019-2030**



**Hà Nội - 2022**



# Nội dung



**Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN**



**Các chính sách TKNL tại VN**



**CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030**





# I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN

- GDP tăng trung bình 7,26%/năm trong giai đoạn 2001-2010 và 5,91% trong giai đoạn 2011-2015.
- Nhu cầu năng lượng tăng khoảng 10% trong giai đoạn 2001-2010, khoảng 7% trong giai đoạn 2011-2019 trong khi nhu cầu về điện tăng 13%/năm trong giai đoạn 2001-2010 và khoảng 9,5% trong giai đoạn 2011-2019.
- Phát thải KNK từ ngành năng lượng chiếm khoảng 63% tổng phát thải KNK của Việt Nam năm 2010 và sẽ chiếm khoảng 73% và 80% vào năm 2030 và 2045.
- Trong tương lai, các nguồn năng lượng sơ cấp sẽ không đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ năng lượng của nền kinh tế. Việt Nam đã nhập khẩu than cho phát điện và sẽ nhập khẩu LPG từ năm 2023.

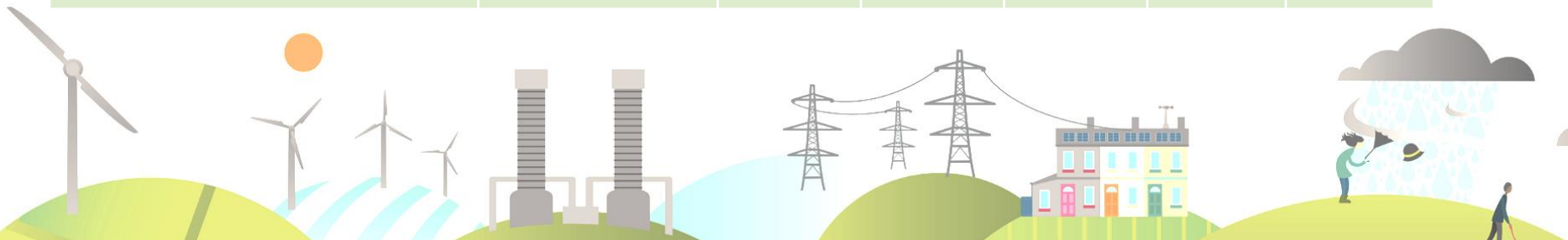




# I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN

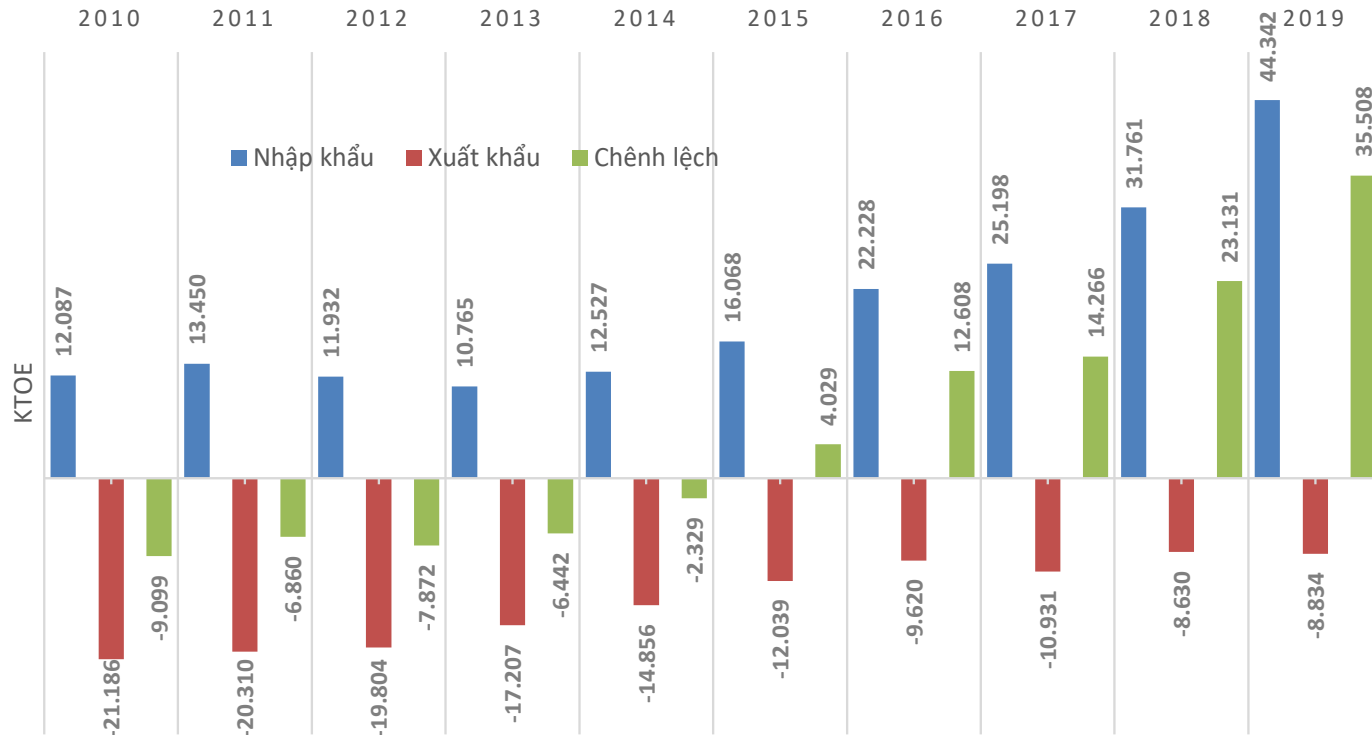
## Một số chỉ tiêu Kinh tế-Năng lượng của Việt Nam, 2016-2020

Nội dung	Đơn vị	2016	2017	2018	2019	2020
Tổng cung năng lượng sơ cấp	KTOE	68.825	70.909	84.140	94.495	95.762
Tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng	KTOE	50.460	53.432	60.457	64.542	66.014
Tiêu thụ năng lượng cuối cùng/người	kgOE/ người	541	567	634	669	676
Tiêu thụ năng lượng cuối cùng / GDP	kgOE/ 1.000USD	307	305	322	321	319
Tiêu thụ điện/người	kWh/người	1.711	1.843	2.009	2.169	2.229

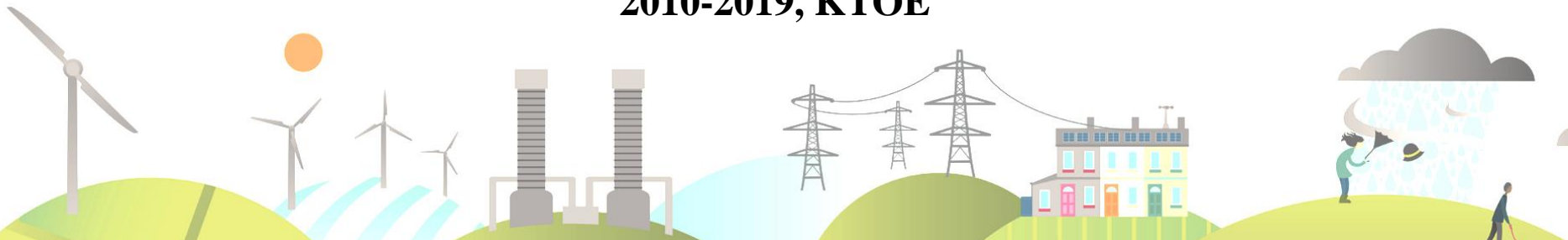




# I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN

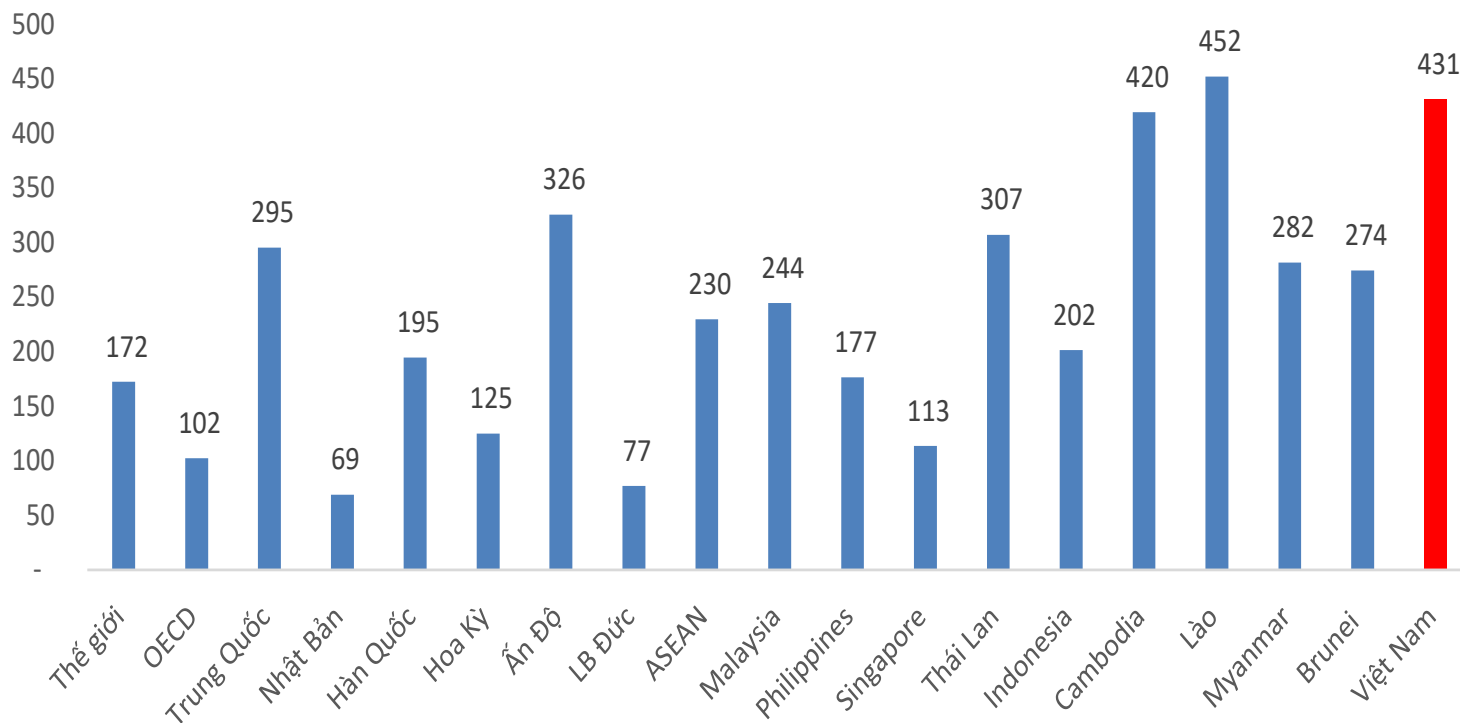


**Nhập khẩu-Xuất khẩu năng lượng trong giai đoạn 2010-2019, KTOE**

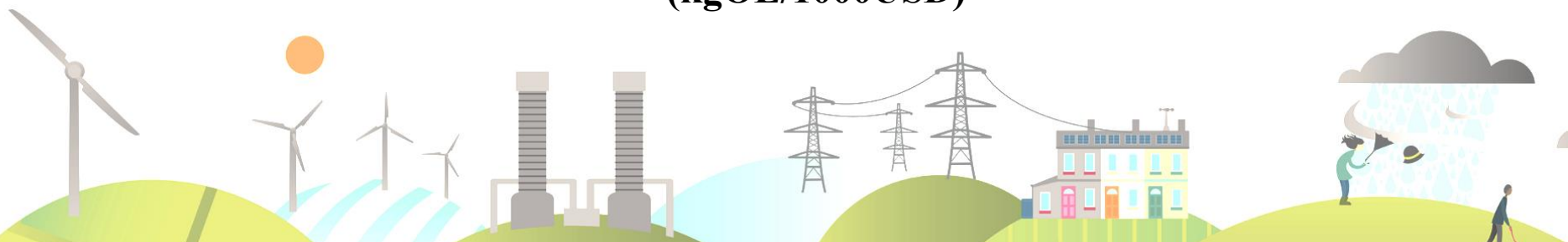




# I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN

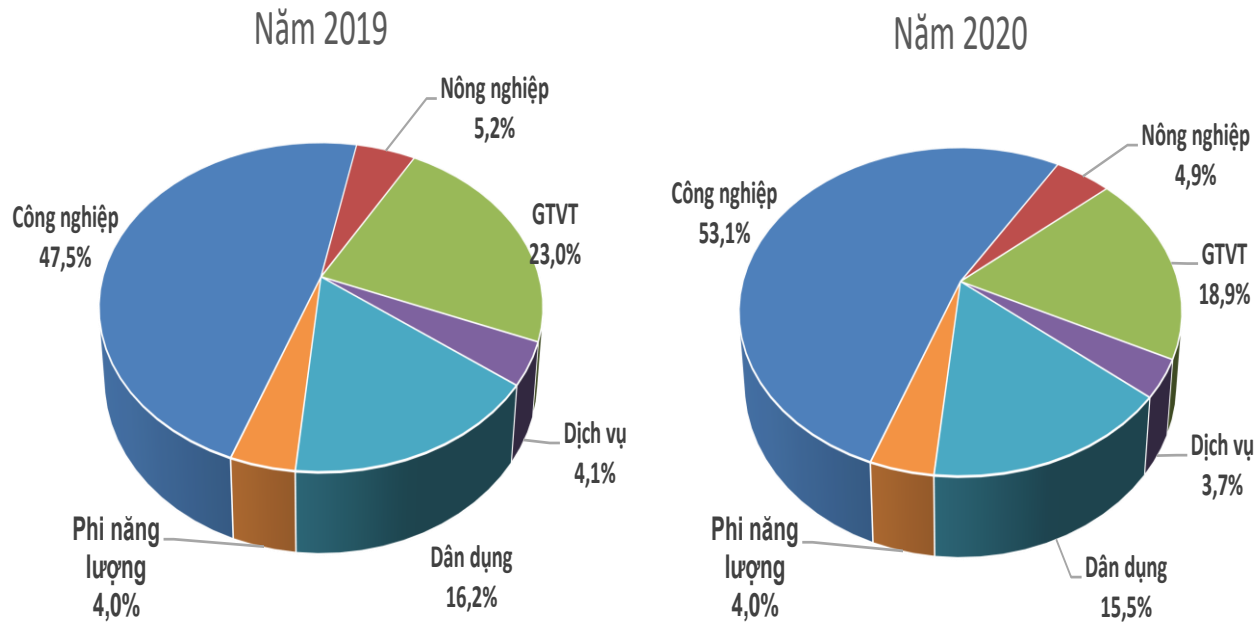


**So sánh tổng cung năng lượng sơ cấp trên GDP  
(kgOE/1000USD)**





# I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN



## Cơ cấu tiêu thụ năng lượng cuối cùng theo ngành





# I. Tình hình tiêu thụ năng lượng tại VN

**Danh sách cơ sở trọng điểm năm 2020 (Quyết định số 1881/QĐ-TTg ngày 9/11/2021):**

- Tổng số lượng cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên toàn quốc năm 2020 là 2.961 cơ sở:

+ Tổng số 2.480 cơ sở sản xuất công nghiệp, 13 cơ sở sản xuất nông nghiệp, 80 cơ sở trong lĩnh vực vận tải có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra một nghìn tấn dầu tương đương (1000 TOE) trở lên;

+ Tổng số 388 công trình xây dựng dùng làm trụ sở, văn phòng làm việc, nhà ở; cơ sở giáo dục, y tế, vui chơi giải trí, thể dục, thể thao; khách sạn, siêu thị, nhà hàng, cửa hàng có mức tiêu thụ năng lượng tổng cộng trong một năm quy đổi ra năm trăm tấn dầu tương đương (500 TOE) trở lên.







## II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng



- Giảm cường độ năng lượng xuống từ 1-1,5% mỗi năm theo Nghị quyết của Đại hội Đảng khóa XII.
- Nghị quyết số 55-NQ/TW của Bộ Chính trị: Tỷ lệ TKNL trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với BAU đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045.
- Theo Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về SDNL TK&HQ, giảm tiêu thụ năng lượng 5-7% so với tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc giai đoạn 2019-2025 và giảm 8-10% giai đoạn 2019-2030.
- Theo báo cáo đóng góp quốc gia tự quyết định (NDC), Việt Nam đã cam kết cắt giảm 9% lượng phát thải KNK giai đoạn 2021 – 2030 so với kịch bản thông thường (BaU) bằng nguồn lực trong nước và có thể tăng lên đến 27% khi nhận được sự hỗ trợ của quốc tế.

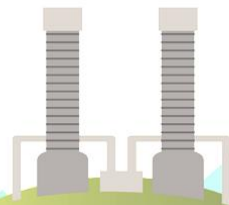




## II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng

### Văn bản pháp lý

- Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (50/2010/QH12) được ban hành ngày 28/6/2010
- Nghị định số 21/2011/NĐ-CP quy định chi tiết về biện pháp thi hành luật sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả
- Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31/01/2022.





## II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng

### Văn bản pháp lý

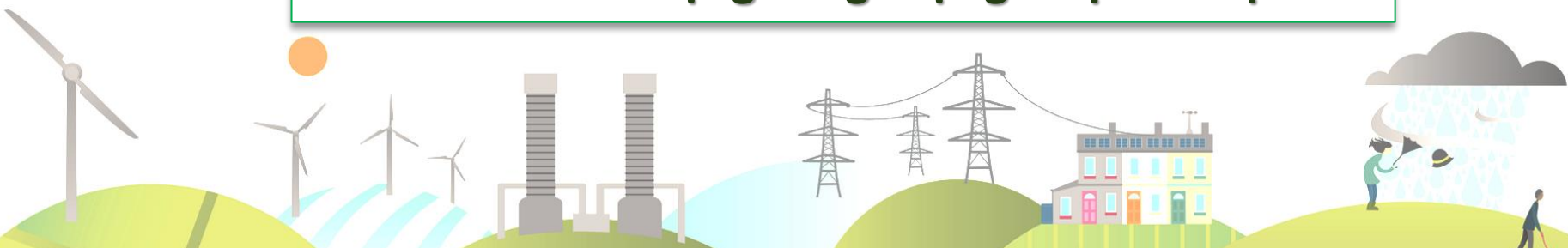
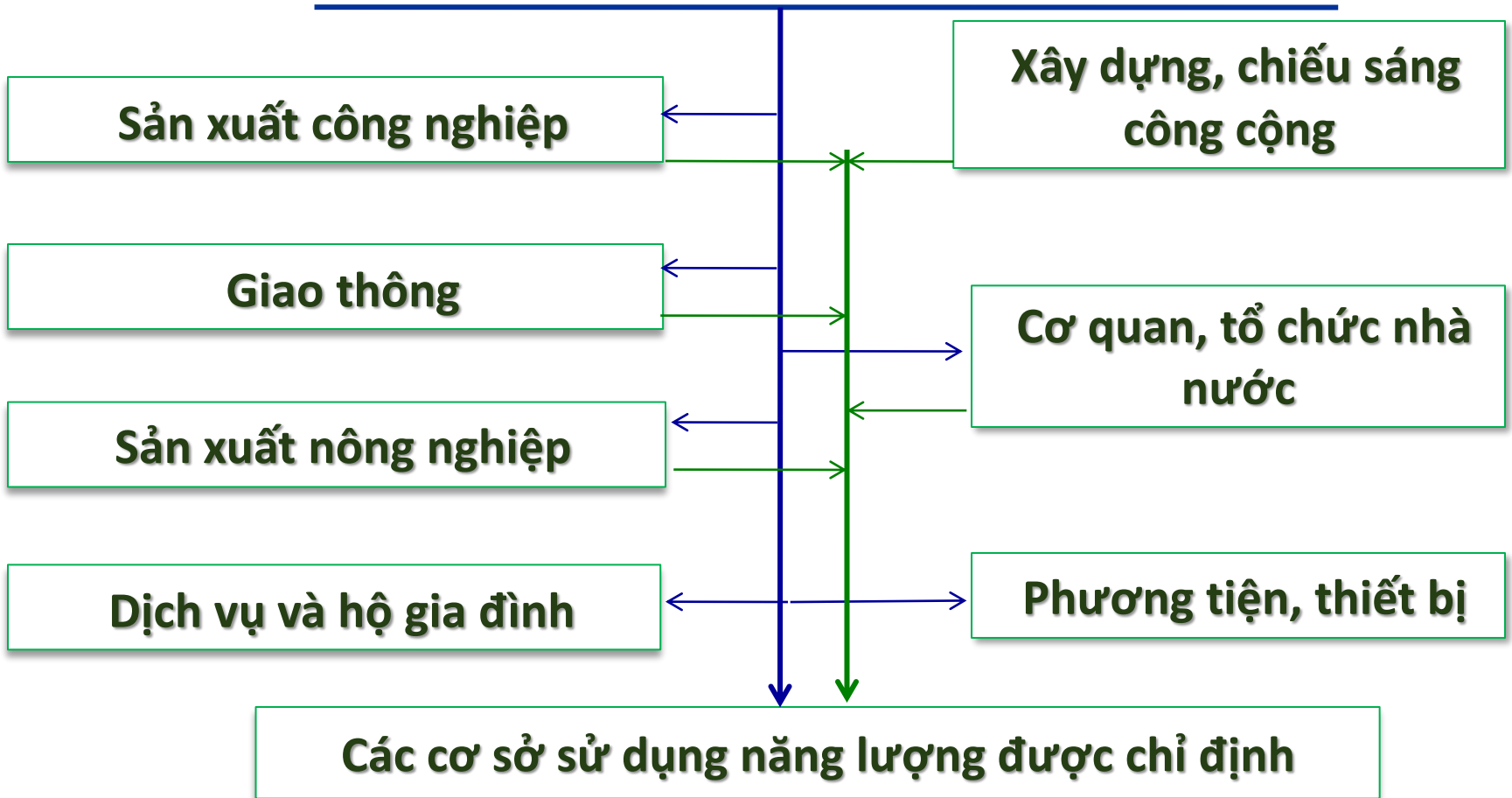
- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư và các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành công nghiệp, xây dựng, nông nghiệp, giao thông ... đã được ban hành.
- Các Thông tư về định mức tiêu thụ năng lượng trong ngành hóa chất, đồ uống, sắt và thép, nhựa, giấy và bột giấy, mía đường, thủy sản đã được ban hành trong giai đoạn 2014-2019, TT 09/2012/TT-BCT (đã được thay thế bằng TT 25/2020/TT-BCT) quy định về việc lập kế hoạch, báo cáo thực hiện kế hoạch SDNL TK&HQ; thực hiện kiểm toán năng lượng.





# II. Tổng quan các chính sách tiết kiệm năng lượng

## Văn bản pháp luật theo ngành





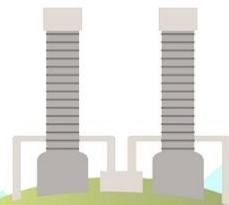
# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



## Mục tiêu tổng quát



- Huy động mọi nguồn lực trong nước và quốc tế cho thúc đẩy SDNL TK&HQ thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nhà nước, hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu KHCN và phát triển sản phẩm, chuyển đổi thị trường, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực SDNL TK&HQ.
- Hình thành thói quen SDNL TK&HQ trong mọi hoạt động xã hội; giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; TKNL trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững





# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



## Mục tiêu cụ thể

**2019 - 2025**

Đạt mức TKNL 5-7% tổng tiêu thụ NL toàn quốc

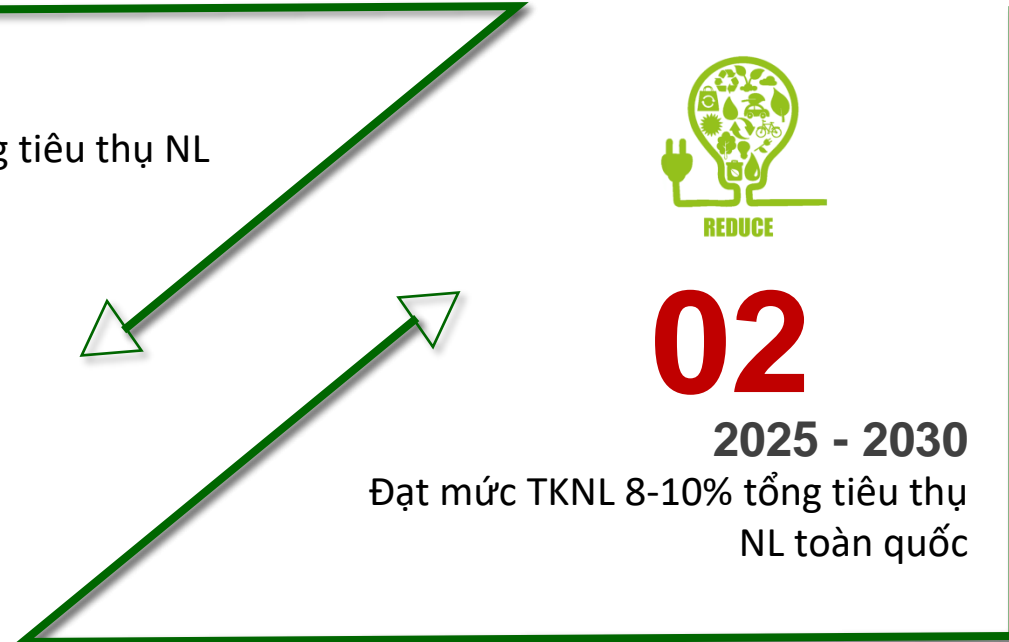
**01**



**02**

**2025 - 2030**

Đạt mức TKNL 8-10% tổng tiêu thụ NL toàn quốc

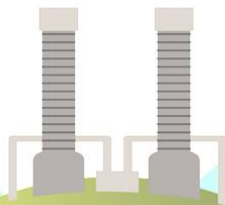




# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



<b>Giai đoạn đến 2025</b>	<b>Giai đoạn đến 2030</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Hoàn thiện cơ chế, chính sách và quy định pháp luật về TKNL</li><li>▪ Giảm mức tổn thất điện năng xuống dưới 6,5%</li><li>▪ Giảm mức tiêu hao năng lượng trung bình trong các ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015-2018: Thép 3-10%, Hóa chất &gt; 7%, Nhựa 18-22,46%, Xi măng &gt; 7,5%, Dệt may &gt; 5%, Rượu bia nước giải khát 3-6,88%, Giấy 8-15,8%</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Giảm mức tổn thất điện năng xuống dưới 6%</li><li>▪ Giảm mức tiêu hao năng lượng trung bình trong các ngành công nghiệp so với giai đoạn 2015-2018: Thép 5-16,5 %, Hóa chất &gt;10%, Nhựa 21,55-24,81 %, Xi măng &gt; 10,89%, Dệt may &gt; 6,8%, Rượu bia nước giải khát 4,6 - 8,44%, Giấy 9,9-18,48%.</li></ul>

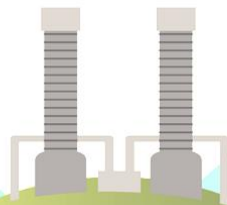




# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



<b>Giai đoạn đến 2025</b>	<b>Giai đoạn đến 2030</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ 70% khu CN và 50% cụm CN được tiếp cận, áp dụng giải pháp TKNL.</li><li>▪ 100% Cơ sở tiêu thụ năng lượng trọng điểm áp dụng hệ thống QLNL</li><li>▪ 100% DN vận tải trọng điểm có chương trình phổ biến kỹ năng điều khiển phương tiện, giải pháp kỹ thuật theo hướng TKNL</li><li>▪ 80 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ 90% khu CN và 70% cụm CN được tiếp cận, áp dụng giải pháp TKNL.</li><li>▪ Giảm 5% tiêu thụ xăng, dầu trong GTVT</li><li>▪ 150 công trình xây dựng được chứng nhận công trình xanh</li><li>▪ Dán nhãn năng lượng 50% các sản phẩm VLXD có yêu cầu cách nhiệt.</li></ul>



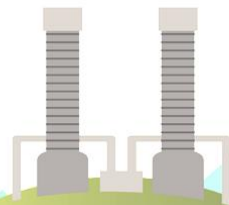




# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



<b>Giai đoạn đến 2025</b>	<b>Giai đoạn đến 2030</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Xây dựng chương trình chuyển đổi thị trường HSNL cho ít nhất 5 sản phẩm phổ biến</li><li>▪ Đào tạo và cấp chứng chỉ cho 3.000 chuyên gia QLNL/KTNL</li><li>▪ 90% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và phê duyệt chương trình SDNL TK&amp;HQ</li><li>▪ Phát triển hệ thống mạng lưới các đơn vị TKNL tại ít nhất 50 tỉnh thành. Xây dựng 1 trung tâm dữ liệu NLVN</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Đào tạo và cấp chứng chỉ cho 5.000 chuyên gia QLNL/KTNL</li><li>▪ 100% các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng và phê duyệt chương trình SDNL TK&amp;HQ</li></ul>





# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



## • Chương trình VNEEP 3

Triển khai và áp dụng trên phạm vi cả nước

Áp dụng cho mọi đối tượng gồm cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan tới SDNL TK&HQ tại Việt Nam

Thời gian thực hiện từ 2019-2030, chia thành 2 giai đoạn 2019-2025 và 2026-2030





# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



## Các nhiệm vụ của Chương trình

1

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách về SDNL TK&HQ

2

Hỗ trợ kỹ thuật và tài chính nhằm thúc đẩy các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh về SDNL TK&HQ

3

Xây dựng trung tâm dữ liệu năng lượng VN, các cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin về năng lượng và SDNL TK&HQ

4

Tăng cường năng lực về SDNL TK&HQ

5

Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện quy định pháp luật về SDNL TK&HQ

6

Truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về SDNL TK&HQ

7

Nghiên cứu khoa học công nghệ

8

Tăng cường hợp tác quốc tế.

9

Thành lập quỹ.

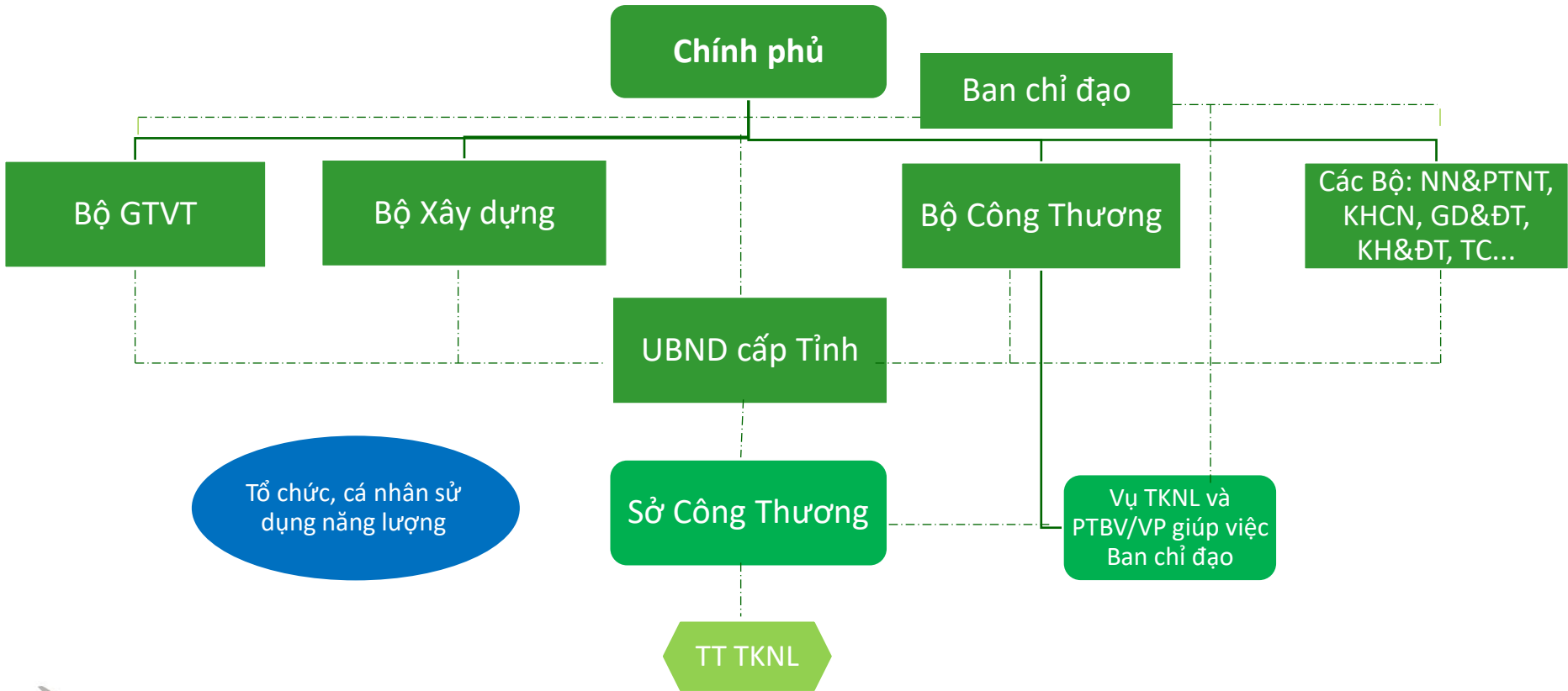




# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



## Tổ chức thực hiện



Tổ chức, cá nhân sử dụng năng lượng



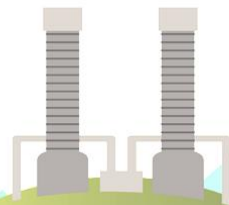


# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



## Tổ chức thực hiện

- Ban Chỉ đạo Chương trình do Phó Thủ tướng làm Trưởng ban, Bộ trưởng Bộ Công Thương làm Phó trưởng ban thường trực, đại diện các Bộ: Xây dựng, GTVT, NN&PTNT, KH&CN, GD&ĐT, LĐTB&XH, TT&TT, KH&ĐT, Tài chính, TN&MT, hội KHCN SDNL TK&HQ là thành viên
- Văn phòng giúp việc đặt tại Bộ Công Thương do Bộ trưởng Bộ Công Thương thành lập
- Nhiệm vụ tại địa phương do các Sở Công Thương đảm nhiệm





# III. CTQG về SDNL TK&HQ 2019-2030



## Một số dự án TKNL đang triển khai

### Chương trình Chuyển đổi năng lượng bền vững EU-Việt Nam

- Mục tiêu: đóng góp vào việc chuyển đổi năng lượng bền vững tại Việt Nam Thời gian thực hiện: 2022-2027
- Thời gian thực hiện: 2022-2027
- Nhà tài trợ: EU
- Quy mô: tổng cộng 142 tr euro, trong đó 50 tr euro hòa ngân sách để triển khai các hoạt động TKNL trong khuôn khổ VNEEP3 và 3 dự án thành phần do UNIDO (6,5 triệu euro), GGGI (2,5 triệu euro) và đơn vị khác (3,5 triệu euro) thực hiện.





## III. Các chương trình TKNL

### Một số dự án TKNL đang triển khai

#### Dự án Thúc đẩy TKNL trong các ngành công nghiệp VN (VSUEE)

- Mục tiêu: Thúc đẩy SDNL TK&HQ trong lĩnh vực công nghiệp của Việt Nam, góp phần đạt mục tiêu quốc gia về TKNL, đảm an ninh năng lượng và thực hiện triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu giảm phát thải nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu
- Thời gian thực hiện: 2022-2026
- Nhà tài trợ: GCF, ủy thác WB quản lý
- Quy mô: tổng kinh phí 316,3 triệu USD, trong đó 11,3 triệu USD không hoàn lại hỗ trợ kỹ thuật và quản lý bảo lãnh; 75 triệu USD nguồn bảo lãnh từ GCF, 250 triệu USD là vốn huy động từ ngân hàng thương mại và doanh nghiệp





# Cám ơn!

## Liên hệ:

Vụ TKNL&PTBV, Bộ Công Thương

Địa chỉ: Phòng 303-309 tòa B, Bộ Công Thương 54 HBT, HN

Website: <http://tietkiemnangluong.com.vn/>

